BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý - 2008

_____

Chuyên Đề 5: " NGHI LỄ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI "
(HDV: CTS. Nguyễn văn Rài - Cựu Q. Đầu Tộc Santa Clara)

Bài số 2:

THỜ PHƯỢNG ĐỨC CHÍ TÔN tại TƯ GIA

* * *

Nơi tư gia người tín đồ Cao Đài (ở trong nước), hầu hết nhà nào cũng có thờ Đức Chí Tôn. Trước khi lập Thiên Bàn thờ Đức Chí Tôn tại nhà, gia chủ đến trình cho vị Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo biết vị nầy sẽ hẹn ngày giờ đến tư gia xem xét, giải thích, hướng dẫn và chọn nơi để Thiên Bàn.
Lập Thiên Bàn để thờ Đấng Chí Tôn là Tạo Hóa. Đấng ấy sanh hóa chúng ta, lại gầy dựng Càn Khôn Thế Giới, sanh sản muôn vật, cho chúng ta hưởng nhờ, thì chúng ta để thờ kỉnh Đấng ấy. Còn kế dưới thì thờ Ngũ Chi Đại Đạo. Ngũ Chi là: Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo, Nhơn Đạo.

Để tỏ lòng thành kính Việc lập Thiên Bàn thờ phượng Đức Chí Tôn, theo chỉ dạy của Hội Thánh thì "phải lựa chọn nơi nào cho tinh khiết, tốt hơn là giữa nhà lập tran thờ cho cao và treo màn cho khuất chỗ thờ phượng". (1)
Như vậy, để tỏ lòng thành kính, gia chủ nên chọn nơi tôn nghiêm, tinh khiết mà đặt Thiên Bàn. Nơi nhà có 2 từng, không nên đặt Thiên Bàn ở nơi mà từng trên là phòng ngủ, là nhà tắm hay là nơi treo quần áo hoặc là nơi đùa của trẻ con v.. v..

Thờ Đức Chí Tôn có 2 nghi:
- Thiên Bàn hình tam cấp.
- Thiên Bàn hình mặt phẳng (Thí dụ: cây tủ hay cái bàn cao khoản 1m 20, mặt hình chữ nhựt) (Xem Hình A)

HÌNH A

Trước Thiên Bàn mặt phẳng hoặc Thiên Bàn tam cấp, cần có thêm một cái bàn bề cao độ 8 tấc, bề ngang độ 3 tấc, bề dài hơi ngắn hơn bề dài Thiên Bàn để đặt Chuông, Mõ và Kinh, gọi là bàn Kinh.

I- <u>CÁC LỄ PHẨM TRÊN THIÊN BÀN</u>:

Dù Thiên Bàn tam cấp hay Thiên Bàn mặt phẳng, trên Thiên Bàn thờ Đức Chí Tôn phải có đủ 12 lễ phẩm: (2)
1 - Thánh Tượng Thiên Nhản Ngũ Chi
2 - Đèn Thái Cực
3 - Đĩa trái cây
4 - Bình bông
5 - Chung nước trà.
6, 7, 8 - Ba ly rượu.
9 - Chung nước trắng.
10, 12 - Cặp đèn nghi.
11 - Lư lương.

II- <u>CÁCH SẮP ĐẶT VÀ Ý NGHĨA CÁC LỄ PHẨM TRÊN THIÊN BÀN</u>:

A- Cách sắp đặt lễ phẩm: (Xem hình B)
Theo lời dạy của Hội Thánh, 12 lễ phẩm trên Thiên Bàn:
- Đĩa trái cây cùng đèn Thái cực và Bình bông phải thẳng hàng ngang
- Chung trà cùng 03 ly rượu và chung nước trắng phải thẳng hàng ngang
- Cặp đèn nghi và lư lương phải thẳng hàng ngang
- Đèn thái cực, ly rượu giữa và lư lương phải thẳng hàng dọc, tính từ trên xuống.
Khi nối liền các lễ phẩm hàng ngang, một sổ hàng dọc từ trên xuống ba

hàng ngang và bên trên sổ hàng dọc có một chấm là Thánh Tượng, là sự sắp xếp đúng theo hình chữ **"CHỦ"** (主 chữ Nho).

HÌNH B

B- Ý nghĩa các lễ phẩm trên Thiên Bàn:

Các phẩm vật để trên Thiên Bàn mà cúng đó là chủ ý lấy lý đạo Tiên Thiên thể ra cho có hình trạng vật chất Hậu Thiên mà sùng bái. (3)
Mười hai lễ phẩm tượng trưng cho Thập nhị khai Thiên là Đức Chí Tôn, là Đấng Chúa tể cả càn khôn Thế Giới, là Đấng Khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ năm Bính Dần 1926 tại nước Việt Nam, mà mỗi lễ phẩm có ý nghĩa riêng như sau:

1)- Thánh Tượng Thiên Nhãn tượng trưng cho hình thể Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Vào Đạo mà thờ Thiên Nhãn chủ ý về thờ Thần. Tại Đàn Cơ ngày 25 tháng 2 năm 1926, Đức Chí Tôn có dạy tại sao vẽ Thánh Tượng " Con Mắt " mà thờ Thầy:

Nhãn thị chủ Tâm,
Lưỡng Quang Chủ Tể.
Quang thị Thần,
Thần thị Thiên.
Thiên giả, ngã giả.
(Nghĩa là Mắt là chủ của Tâm, hai Ánh sáng trong Mắt là Chủ tể, Ánh sáng là Thần, Thần là Trời, Trời là Ta vậy). (4)

Bởi Thiên Nhãn là Thần quang, Chủ tể nơi Tâm của mọi người nên chúng ta thờ Thiên Nhãn chủ ý là kỉnh Trời, một vừng Thần quang ánh sáng đó là Chủ Tể sanh hóa các Chơn linh của chúng ta vậy.
Qua nhiều thời kỳ, Thánh Tượng Thiên Nhãn có nhiều kiểu mẫu như: (Xem Hình C)
- Thánh Tượng Ngũ Chi (ở giữa).
- Thánh Tượng Tam Trấn (bên trái), phía dưới Thiên Nhãn có cổ tự ghi danh Tam Trấn.
- Sau cùng là Thánh Tượng Thiên Nhãn Ngũ Chi do Hội Thánh ban hành năm 1970. (5)

HÌNH C

***Thánh Tượng Thiên Nhãn Ngũ Chi:**
Bên dưới Thánh Tượng Thiên Nhãn Ngũ Chi, Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh có cho in hình Giáo chủ Tam giáo, Tam Trấn và Ngũ chi Đại Đạo để sự thờ phương nơi tư gia người Đạo Cao Đài có được sự đồng nhứt.
Đó là sự thờ phượng Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt.

Tam Giáo: (Hình hàng ngang trên): ba Vì Giáo chủ trong thời nhị kỳ Phổ Độ.
- Hình ở giữa là Đức Phật Thích Ca, y màu vàng, giáo chủ Phật giáo.
- Hình bên phải là Đức Lão Tử (Thái Thượng Đạo Tổ), tay cầm phất chủ, y màu xanh, giáo chủ Tiên giáo. .(y là áo choàng)
- Hình bên trái là Đức Khổng Tử (Khổng Thánh Tiên Sư), y màu hồng, giáo chủ Thánh giáo.

Tam Trấn: (hình hàng ngang dưới): Tam Trấn trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.
- Hình giữa, bên dưới Đức Thích Ca là Đức Lý Thái Bạch, giữ chức Nhứt Trấn Oai nghiêm, chủ về Tiên giáo thay cho Đức Lảo Tử.
- Hình bên phải, y màu vàng, ngự trên tòa sen, là Đức Phật Quan Âm, nhị Trấn Oai nghiêm, chủ về Phật giáo thay cho Đức Phật Thích Ca.
- Hình bên trái, y màu xanh, tay cầm quyển sách mở ra (Kinh Xuân Thu), là Đức Quan Thánh Đế Quân, Tam Trấn Oai nghiêm, chủ về Thánh giáo, thay cho Đức Khổng Tử.

Ngũ chi (Hàng giữa tính từ dưới lên): Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo:
- Bảy cái ngai (một cái ngai Giáo Tông bên trên, ba cái ngai bên dưới ngai Giáo Tông là ba ngai Chưởng Pháp, ba cái ngai dưới cùng là ba ngai Đầu Sư) thể về Nhơn Đạo.
- Hình bên trên bảy cái ngai, tay phải cầm cây roi Đả Thần, tay trái cầm cây Hạnh Huỳnh Kỳ, y bát quái màu vàng, là Đức Khương Thượng Tử Nha, chủ về Thần Đạo.
- Hình bên trên Đức Khương Thượng Tử Nha là Đức Chúa Jesus Christ, Giáo chủ Thánh Đạo Gia Tô.
- Hình bên trên Đức chúa Jesus Christ là Đức lý Thái Bạch, chủ về Tiên Đạo.
- Hình bên trên Đức Lý Thái Bạch là Đức Phật Thích Ca, chủ về Phật Giáo.

Ngũ chi hay Ngũ chi Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo; ám chỉ 05 nấc thang, 05 bước tu hành, 05 kiếp tu. Chỉ cho người ở thế biết, muốn đoạt đến Phật vị, phải trải qua (05) năm giai đoạn tu hành là thời gian rất lâu, rất dài . . .

Vì lòng thương của Đức Chí Tôn, thương con cái của Người vì quá đam mê vật chất, trần tình cám dỗ nên Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế khai mở Tam Kỳ Phổ Độ là lập nên một trường công đức tại thế để kêu gọi con cái của Người hãy mau hồi tâm, thức tỉnh, biết nghe tiếng kêu gọi của Thầy, mau mau bước đến Trường thi của Thầy lập nên mà lập công bồi đức, thì chỉ trong một kiếp sanh cũng được đoạt vị, trở về hội hiệp cùng Thầy nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

2)- Đèn Thái Cực: Tượng trưng cho ngôi Thái Cực của Đức Chí Tôn. Thái Cực là khối Đại Linh Quang, là khởi điểm của Càn Khôn Vũ Trụ và mỗi linh hồn của con người và vạn vật là một Tiểu Linh Quang, Đức Chí Tôn chiết ra từ Khối Đại Linh Quang.

Thánh Giáo có dạy:
"Thầy giải về Vô Cực Đăng"
"Trước khi chưa phân Trời Đất, thì khí Hư Vô bao quát Càn Khôn, sáng soi đầy trong Võ Trụ. Nó là một cái trung tâm điểm, tức là Đạo. Đạo ấy mới

sanh ra Thái Cực, hóa Lưỡng Nghi. Lưỡng Nghi là Âm Dương (động với tịnh). Có Âm Dương rồi mới có hóa sanh muôn vật.
Ngọn đèn các con thờ chính giữa, đó là giả mượn làm Tâm đăng, Phật Tiên truyền Đạo cũng do đó, các con thành Đạo cũng tại đó. Nó ngay chính giữa, không lay động, xao xuyến, chiếu thấu khắp cả Càn Khôn.
Mặt Nhựt, mặt Nguyệt có lúc sáng, lúc tối, chớ nó thì giờ khắc nào cũng tỏ rạng, không lu mờ. Nhơn vật nhờ đó mà sanh, nhờ đó mà thành, nhờ đó mà an vui.
Trời Đất nhờ đó mà quang minh trường cửu. Người tu hành nhờ đó mà tạo Phật tác Tiên, siêu phàm nhập Thánh. Hễ chinh qua bên tả, thì Tả Đạo; xề qua bên hữu, thì Bàn Môn, ngay ở giữa là Chánh Đạo.
Các con nên tường lý ấy, lý ấy ở trong Tâm. Tâm an tịnh vô vi tự nhiên bất động là Chánh Đạo. Tâm còn tính mưu thần chước quỉ, độc ác hiểm sâu, ấy là Bàn Môn, Tả Đạo chớ chi các con". (6)

3)- Đĩa Trái Cây: nên chọn và chưn trái cây tươi tốt, nhiều loại trái cây càng tốt. Hàm ý: nhờ khí hậu 4 mùa ơn hòa, muôn loài sanh trưởng, thảo mộc xanh tươi, đơm bông trở trái; còn biểu hiện sự tu hành của con người được thành công đắc quả.

4)- Bình Bông: Nên chưn bông hoa tươi tốt, đủ 05 màu bông càng tốt. Bông tượng trưng cho xác than (mảnh hình hài). Năm sắc bông tượng trưng cho Ngũ tạng: phế, can, thận, tâm, tỳ sánh với Ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Ý nói: Ngũ hành luôn luôn chuyển hóa; Ngũ tạng luân chuyển đều hòa thì con người mạnh khỏe, mảnh hình hài cường tráng, tốt tươi như bông hoa tươi thắm.

5 và 9)- Hai chung nước Âm Dương:

- Chung Nước Trà (5): Thuộc Âm, đặt bên hữu. Nên chọn trà ngon, trà tốt, thơm tho, khi cúng cho trà vào chung, rót nước đun sôi vào chung 8 phân (nước đun sôi lên dùng nước tinh khiết, nước lọc). Chung nước trà là nước Âm. Chung nước trà còn tượng trưng cho Thần tức là Linh hồn, khi cúng rót 8 phân, tượng trưng cho Bát Hồn vận chuyển, do Đức Diêu Trì Kim Mẫu dùng Âm quang biến tạo.
- Chung Nước Trắng (9): Thuộc Dương, đặt bên tả. Dùng nước mưa, nước giếng, nước ao, hồ, sông, rạch kể cả nước lọc (ở thị trường) đều được, nhưng phải trong sạch, tinh khiết. Nước không được nấu chín, nấu chín chết Dương. Chung nước trắng là nước Dương, khi cúng rót 8 phân. (7)
Khi cúng, rót hai chung nước Âm Dương là sự cầu nguyện cho Âm Dương hòa hiệp, hai nguồn sống được tương đồng, chúng sanh thọ hưởng sự sống trong yên lành hạnh phúc.

6, 7 và 8) (03) ba Ly Rượu: Rượu tượng trưng cho KHÍ tức là Chơn thần do Đức Phật Mẫu ban cho.
Ba ly rượu tượng trưng cho ba cõi: Thượng giới, Trung giới và Hạ giới (8). Khi cúng, rót rượu mỗi ly 3 phân, ba ly tổng cộng là 9 phân. Số 3 tượng trưng cho Tam Tài là Thiên, Địa, Nhơn, số 9 tượng trưng cho Cửu Thiên Khai Hóa.
Chú ý: Rượu dùng để cúng, nên dùng rượu tốt, trong trẻo, tinh khiết.

11)- Lư Hương:
Lư hương tượng trưng trong Càn Khôn Vũ Trụ và sự sanh biến vô cùng, tức là Tứ Tượng sanh Bát Quái, Bát Quái sanh biến vô cùng.

Trong Quyển Kinh Nhựt Tụng, Hội Thánh có dạy: "Khi cúng Thầy phải đốt cho đủ 5 cây hương, cắm hàng trong ba cây gọi là: ÁN TAM TÀI; thêm hàng ngoài hai cây nữa gọi là: TƯỢNG NGŨ KHÍ". (9)

Theo lời dạy trên đây, hằng ngày cúng Đức Chí Tôn đốt đủ 05 cây hương như sau:

1)- Cắm 03 cây nhang ở hàng bên trong: (Gọi là án Tam Tài. Tam Tài là Thiên, Địa, Nhơn hay Phật, Pháp, Tăng).
-Cây thứ nhứt cắm giữa Lư hương. (tượng trưng cho Ngôi Thiên là Phật)
-Cây thứ nhì cắm bên hữu từ trong Thiên Bàn ngó ra. (tượng trưng cho Ngôi Địa hay là Pháp)
-Cây thứ ba cắm bên tả trong ngó ra. (tượng trưng cho Ngôi Nhơn hay là Tăng)

2)-Cắm 02 cây nhang ở hàng ngoài: Cắm cây bên hữu trước (trong ngó ra) gọi là Âm, kế đó cắm cây bên tả gọi là Dương. Cắm đủ 05 cây nhang trong Lư hương (Xem Hình D).

LƯ HƯƠNG
Cắm 05 cây hương
(Theo thứ tự 1, 2, 3, 4, 5)

HÌNH D

Cộng lại đủ 05 cây trong lư hương gọi là tượng Ngũ khí, nghĩa là 05 chất khí vô hình luân chuyển điều hòa thuộc thời Tiên Thiên, đến thời Hậu Thiên, chất

khí kết tụ an tịnh biến thành ngũ hành: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ thấy được hình ảnh.

Theo Quyển Thiên Đạo, Ngài Bảo Pháp Nguyễn trung Hậu có dạy về ý nghĩa của 5 cây nhang như sau: "Luận về phép tu tỉnh, 5 cây hương biểu tượng cho 5 giai đoạn tu hành, tùy theo công đức mà nên Đạo quả, 5 cây hương ấy gọi là ngũ phần hương".

1 – Cây hương ở giữa (hàng trong): Giới hương: nghĩa là trọn giữ giới cấm cho tâm thành trong sạch.
2 – Cây hương trên trái (hàng trong): Định hương: nghĩa là thiền định cho tâm thần an tịnh
3 – Cây hương bên phải (hàng trong): Huệ hương: nghĩa là thiền định được rồi thì phát huê.
4 – Cây hương bên trái (hàng ngoài): Tri Kiến hương: nghĩa là khi phát huệ được rồi, gia công thêm nữa, sẽ biết được lẽ nhiệm mầu của Tạo Hóa, tức là đắc lục thông.
5 – Cây hương bên phải (hàng ngoài): Giải Thoát hương: nghĩa là giải thoát được luân hồi quả báo. (10)
Như vậy, khi cúng Thầy, đốt đủ 05 cây hương là một sự đại nguyện, vô cùng huyền vi mầu nhiệm.

10) và 12) Cặp Đèn Nghi: Hai cây đèn 10 và 12 gọi là Lưỡng nghi quang, do Thái Cực sanh Lưỡng nghi tức tượng trưng cho Nhựt Nguyệt, Âm Dương soi sáng khắp cả Càn khôn vũ trụ.

KẾT LUẬN

Thượng Thiên Bàn thờ Đức Chí Tôn tại tư gia với cách bài trí 12 lễ phẩm đúng theo hình thành chữ "CHỦ" biểu hiện Bí pháp huyền vi mầu nhiệm trong cửa Đạo Cao Đài.
Về việc thờ phượng, trong Đàn cơ ngày 27 -12-1926, Đức Chí Tôn có nhắc nhở như sau: "Phần nhiều trong các con chẳng để lòng thờ kính Thầy, tưởng cho đem thờ Thầy vào nhà là chủ ý cầu một việc lợi riêng chi cho gia quyến vậy thôi, chớ chẳng hiểu là một nguồn trong sạch để rửa các lỗi phàm tục của các con. Nhiều đứa lại còn mơ hồ, đã thờ Thầy mà còn chưa chắc ý rằng thờ đặng chi, và mở Đạo có ích gì?". (11)
Vậy người tín đồ Cao Đài cần phải hiểu rõ ý nghĩa nhiệm mầu của việc thờ phượng: Thờ Đức Chí Tôn là thờ Đấng Tạo Hóa, tức là thờ Trời. Đây cũng là một trong các pháp môn tu hành thời Tam Kỳ Phổ Độ (12) ./.

(HDV: CTS. Nguyễn văn Rài - Cựu Q. Đầu Tộc Santa Clara)

Chú thích -Tham khảo:

(1) (2) Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo (Phần Tiểu Dẫn), 1971, trg. 5.
(3) Giảng Đạo yếu Ngôn - Tác giả: Nguyễn văn Kinh- (Hội Thánh giữ Bản quyền), Tái bản 1969; trg 27.
(4) Quyển Giáo Lý - (Ngài Tiếp Pháp), Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản năm 2000 tại Hoa Kỳ, trg. 33.
(5) Hình trích "Thiên Bàn Thờ tại Tư gia" - Giáo Hữu Thượng Lý Thanh, Hội Thánh kiểm duyệt, xuất bản năm Canh Tuất -1970. (Phần phụ Bản)
(6) Sách đã dẫn ở (5) - Phần Thánh Tượng Thiên Nhãn và Đèn Thái Cực.
(7) **Chú thích sau đây:**
a- Trong Quyển "Giảng Đạo Yếu Ngôn" của tác giả Nguyễn Văn Kinh (Hội Thánh giữ Bản Quyền, Tái bản năm 1969, trg.27) có ghi như sau: "Bên tả để một chén NƯỚC TRẮNG gọi là Thái Cang (Tả Thanh Long). Bên hữu một chén NƯỚC CÓ TRÀ gọi là Thái Nhu (Hữu Bạch Hổ).
Trong chén nước có tám phân, bên Âm có trà, bên Dương nước trắng: Âm Dương hiệp lại thành Đạo. Đạo gọi là: "Nhị bát hiệp thành nhứt cân chi số dã". (Nghĩa là hai cái tám phân hiệp làm một cân 16 lượng). Chỉ đối trên Trời là Âm Dương, chỉ nơi Đất là cang nhu, nơi người tánh mạng."
b- Thánh Huấn số 1-NCPS/TH ngày 19 tháng 5 năm Canh Tuất (22/6/1970) của Hội Thánh Cửu Trùng Đài dạy: "Chén nước trắng không được nấu, nếu nấu sôi thì chết Dương, tuyệt cơ sanh hóa" (Trích Sdd ở (05) Thiên Bàn Thờ Tại Tư Gia - Soạn giả Giáo Hữu Thượng Lý Thanh
(8) Sdd ở (5) - Phần (03) ba Ly rượu.
(9) Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo (Phần Tiểu Dẫn), 1971, trg. 6.
(10) Quyển "Thiên Đạo" của Ngài Bảo Pháp, Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản năm 2001 tại Hoa Kỳ, trg. 120.
(11) Thánh Ngôn Hiệp Tuyển- Q.1, 1966; trg .73.
(12) Xin tham khảo Bài Đọc thêm.

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý - 2008

_____

BÀI ĐỌC THÊM
(Kèm theo Bài Hướng Dẫn số 2- Chuyên Đề 5: Nghi Lễ trong Đạo Cao Đài)
* HDV: CTS. Nguyễn văn Rài - Cựu Q. Đầu Tộc Santa Clara.

"TẠI SAO THỜ THIÊN NHÃN"
(Trich Bài Giảng của Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa tại Lớp Cao Đẳng Hạnh Đường
khai giảng ngày 17 tháng 4 năm Giáp Dần / DL 08-05-1974).

* * *

Từ thời cổ đến nay, Linh tánh của Nhơn loại lúc nào cũng tôn kính một Quyền năng vô hình, một Đấng Cao cả, mà con người phải cuối đầu trước mạng lịnh. Nhưng quan niệm rất trừu tượng nhưng không đủ phương tiện để trụ vững Đức Tin, nên nhơn loại phải tạo ra một vật hữu hình để trụ Đức Tin vào đó.

Trong thời cổ và cho đến hiện nay, nơi các sắc tộc còn lạc hậu, người ta chạm một hình thô sơ để tượng trưng và tỏ lòng thành kính.
Có sắc tộc tạo ra hình thú, sắc tộc khác tạo ra hình nửa người, nửa thú và có sắc tộc tạo ra hình người. Những cốt tượng nầy theo tự điển **Petit Larousse gọi là TOTEM,** là một danh từ mượn trong thổ ngữ miền Nam Mỹ và giải nghĩa như vầy: "Hình tượng một con thú coi như là Tổ tiên một bộ lạc và được thờ kính như là Tổ tiên".

Hai tiếng TOTEM mường tượng hai tiếng Tổ tiên của Việt Nam ta để tôn kính các tiền bối đã tạo sanh ra dòng họ. Không hiểu hai danh từ TOTEM và Tổ tiên có liên quan nhau thế nào hay không, vì chúng ta thiếu phương tiện để khảo sát.
Lần lần về sau, trình độ và nghệ thuật của nhơn loại đã lên khá cao, nên mới tạo ra cốt tượng hay là tượng họa lấy hình người mà thờ kỉnh, những sắc tộc nào thì tương hình theo sắc tộc đó, để bảo thủ dân tộc tính của mình.

Thành thử mặc dù Phật Thích Ca là người Ấn Độ, nhưng khi Phật Giáo truyền qua Trung Hoa thì người Tàu tượng cốt Phật hoặc vẽ tượng Phật hay là

Thượng Đế giống người Tàu, chớ không tượng hình Đức Phật giống người Ấn Độ.

Bên Kitô Giáo cũng vậy. Mặc dù Đức chúa Jesus Christ là người Do Thái là một sắc dân tượng tự như người Á Rập, nhưng vì nền Đạo đã chuyển từ phương Đông qua Âu Châu và phổ thông trên toàn Châu Âu, nên các tín đồ người Âu Châu lên tượng cốt hoặc vẽ hình Đức Jesus Christ giống người Châu Âu.

Tuy cách tượng trưng bên ngoài để trụ Đức Tin có khác nhau, chớ tinh thần vẫn có "MỘT".

Ngày nay trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, lại tượng hình Thiên Nhãn để thờ, tượng trưng cho Đức Thượng Đế, điều đó Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo Đạo Nam Phương, ngày 13 tháng giêng năm Bính Dần (DL 25-2-1926) có giáng Cơ dạy như vầy:
"Chưa phải hồi các con biết đặng tại sao vẽ Thánh Tượng "Con Mắt" mà thờ Thầy, song Thầy nói cho hiểu sơ lược chút đỉnh:
Nhãn thị Chủ Tâm,
Lưỡng Quang Chủ Tể.
Quang Thị Thần,
Thần Thị Thiên,
Thiên giả, ngã giả."

Xin tạm dịch như sau đây:

"Con Mắt" gốc nơi Tâm.
Hai lẵn Yến sáng (hai con mắt) là Chủ tể.
Sự sáng suốt là do Thần.
Thần là Trời,
Trời là Ta (tức là Thượng Đế).

Đức Chí Tôn "Thượng Đế" lại dạy tiếp:
"Thần là khiếm khuyết của Cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập Tam Kỳ Phổ Độ nầy, duy Thầy cho Thần hiệp Tinh, Khí đặng hiệp đủ Tam Bửu là Cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh, các con nhớ nói vì cớ nào thờ "Con Mắt" Thầy cho chư Đạo hữu nghe".
"Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật từ ngày bị bế Đạo thì Luật Lệ hỡi còn nguyên, luyện Pháp chẳng đổi, song Thiên Đình mỗi phen đánh tản Thần, không cho hiệp cùng Tinh, Khí.
Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đặng đắc Đạo".
Con hiểu Thần cư tại Nhãn, bố trí cho chư Đạo hữu con rõ. Nguồn cội Tiên, Phật do yếu nhiệm là tạo đó. Thầy khuyên các con mỗi khi nói Đạo hằng nhớ đến danh Thầy". (TNHT. QI, trg. 11-12).

Theo như lời Đức Chí Tôn nói trong Bài Thánh Ngôn vừa kể trên thì việc thờ Thiên Nhãn còn một huyền vi bí ẩn gì mà ngày giờ nầy với trình độ hiểu biết của chúng ta chưa có thể thấu đáo đặng.
Nên Đức Chí Tôn mới nói "Chưa phải hồi các con biết . . .", nhưng đoạn sau Đức Chí Tôn lại hé cho biết là "Thần cư tại Nhãn" mà **Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm, luyện Đạo cho Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt.**

Môn Bí Pháp nầy Ơn Trên chưa dạy nên mới nói "Chưa phải hồi các con biết". Tuy vậy Đức Chí Tôn cũng cho biết sơ qua là: "Con Mắt gốc nơi Tâm" và phương ngôn Pháp cũng có câu: "L'oeil est le miroir du coeur". (nghĩa là con mắt là kiếng soi Tâm).

Hẳn vậy, trong ngũ quan của chúng ta thì có nhãn quan là nhạy hơn hết. Nhứt nhứt việc gì mà ta vừa thấy là động Tâm ta liền. Vì thế mới gọi Lưỡng quang (hai con mắt) là Chủ Tể. Mà chữ Quang cũng có nghĩa là sự sáng suốt của trí tuệ tinh thần, tức là điểm Linh quang của Trời ban cho. Mà Trời đây là Thầy hay Chí Tôn cũng vậy.

Vì thế nên Thờ Thiên Nhãn tức là tượng trưng thờ Đức Chí Tôn "Ngọc Hòang Thượng Đế".

Nếu giải thích giản dị hơn thì thờ "Con Mắt" tương trưng cho Lương Tri, Lương Năng hay là Lương Tâm của mỗi người hiệp lại thành một khối Đại Lương Tri, Đại Lương Năng, tương trưng bằng một Thiên Nhãn **để nhắc nhở chúng ta từng giây từng phút trong mọi ý nghĩ hay sở hành của chúng ta, và ngăn đón chúng ta không cho làm điều chi sái quấy, xấu xa tội lỗi.**

Người Tín hữu Cao Đài mỗi ngày ở nhà cúng Tứ thời (06 giờ sáng, giờ Mẹo, 12 giờ trưa, giờ Ngọ, 6 giờ chiều, giờ Dậu, và 12 giờ khuya, giờ Tý), lúc nào cũng **nhìn lên Thiên Nhãn cùng để Tâm lo sợ, kềm chế tánh phàm, tránh làm điều tội lỗi.**

Ngoài ra chúng ta cũng nên tìm hiểu từ trước đến giờ quan niệm "Con Mắt" tượng trưng cho Trời hay là Thượng Đế có hay không thì chúng ta nhận thấy các Tiên Nho có nói: **"Hoàng Thiên hữu Nhãn"** và trong ngôn ngữ thông dụng của dân tộc Việt Nam cũng thường nói **"Ông Trời có mắt".**

Nói như vậy có nghĩa là Ông Trời tức là Thượng Đế, lúc nào cũng soi sáng mọi sở hành của mỗi người không có một việc gì mờ ám, kín đáo thế nào mà qua mắt của Ông Trời, dầu là chuyện phải hay chuyện quấy để thưởng phạt phân minh.

Về Phật Giáo thì nói: "Phật tức Tâm và Tâm tức Phật" mà Phật hay Trời cũng đồng quan điểm là Đấng Tối cao, tối trọng và nói Tâm là Phật hay Trời thì cũng ám chỉ là Tâm tượng trưng cho Trời, mà Tâm xúc động là do Con Mắt nên mặc dù không lấy Con Mắt tượng trưng cho Ông Trời, chớ gián tiếp đã nhìn Tâm là Trời thì tất nhiên đã nhìn Thiên Nhãn là tượng trưng cho Trời vậy.

Thêm nữa, **trong Tam Giáo** (Nho, Thích, Đạo) đều lấy Tâm và Tánh làm chủ đề giáo hóa nhơn sanh. Nhưng **Tâm và Tánh cũng do Nhãn chủ động, nên Con Mắt tượng trưng cho Trời là lẽ dĩ nhiên.**

Vì vậy nên:

Nho giáo dạy: "Tồn Tâm Dưỡng Tánh".
Phật Giáo dạy: "Minh Tâm kiến Tánh".
Đạo Giáo dạy: "Tu Tâm luyện Tánh".

Về phần Thiên Chúa Giáo thì quan niệm về Thiên Nhãn có phần rõ rệt hơn trong sự tích CAIN giết Anh là ABEL nên bị Thương Đế phạt. Lúc nào, nơi nào cũng thấy Thiên Nhãn theo nhìn quở trách. Dầu sợ chạy trốn trong hang, trong kẹt hay trong hầm tối, ở đâu CAIN cũng thấy Thiên Nhãn rươt theo không phương trốn khỏi.

Trong Thánh Kinh Tân Ước của Gia Tô Giáo cũng có nhiều đoạn nói về "Con Mắt", như Thánh Mathew nơi Chương VI, điều 22, 23 và Thánh Luc. nơi Chương XI, điều 34, 35 đều có nói: "Con Mắt là ngọn đèn rọi sáng thể xác. Nếu con mắt tốt thì cả thể xác được sáng tỏ. Nếu Con Mắt xấu thì cả thể xác sẽ ở trong bóng tối".

Còn về phần Đạo Cao Đài, tại sao lại thờ một Con Mắt phía trái mà thôi?

Phía Tả là thuộc về Dương, mà Đức Chí Tôn là chủ về Chơn Dương hay Thái Dương, còn Phật Mẫu là chủ về Chơn Âm hay Thái Âm.

Còn thờ một "Con Mắt" vì số Một là số tuyệt đối. "Một" là Duy nhứt vì Chơn Lý có "Một" mà thôi.
Thêm nữa, chữ nghĩa của Đạo Cao Đài là qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi có nghĩa là hòa đồng các Tôn giáo về một mối, trở về nguồn cội duy nhứt của Vũ trụ là bổn thể "Độc nhứt Vô nhị" của Đạo, tức là Đấng Tạo Hóa, Chúa tể cả Càn Khôn Vũ Trụ ./.

<u>HẾT</u>